

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 02 năm 2023
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quyết Chiến

Bà Trần Thị Kim Khuyên

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo- kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2022/TLST- HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2022 về việc “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bị đơn: Anh Vũ Hồng V, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 10 năm 2022 quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Vũ Hồng V, ngày 11/10/2012 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh V ngay. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do anh V trai gái, lơ đãng không giúp đỡ vợ con còn đánh đập hành hạ chị, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 9/2021 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hai bên gia đình có dàn xếp nhưng vợ chồng không về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010, Vũ Đình P, sinh ngày 05/6/2014 hiện nay đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi hai con và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm buôn bán tự do thu nhập bình quân 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Hồng V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết anh trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H, ngày 11/10/2012 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, tổ chức xong chị H về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến ngày 15/8/2021 chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, hai bên gia đình có dàn xếp nhưng không được. Nay chị H xin ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010, Vũ Đình P, sinh ngày 05/6/2014 hiện nay đang ở cùng chị H. Ly hôn anh xin nuôi hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 nhà cấp bốn ba gian trị giá 200.000.000đ, 01 khu vệ sinh, bếp trị giá 100.000.000đ (làm trên đất của gia đình chị H) và chơi hội 150.000.000đ (chị H trực tiếp lấy). Ly hôn anh yêu cầu chia đôi số tài sản trên để chị H sử dụng bằng hiện vật thanh toán cho anh một nửa bằng tiền.

Về tài sản riêng, công nợ, công sức: Không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại UBND xã S: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Hồng V, ngày 11/10/2012 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, tổ chức xong chị H về làm ăn chung sống cùng gia đình anh V ngay. Quá trình vợ chồng chung sống theo dư luận địa phương anh chị nghi ngờ nhau, anh V có quan hệ bất chính, lô đề đánh đập chị H dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2021 cho đến nay. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010, Vũ Đình P, sinh ngày 05/6/2014 hiện nay đang ở cùng chị H. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức địa phương không biết anh chị có gì. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh V, quan điểm địa phương giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hồng V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đình P, sinh ngày 05/6/2014, hiện đang ở cùng chị H. Giao anh Vũ Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010, hiện cháu Hư đang ở cùng chị H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Hồng V bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hồng V là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do anh chị nghi ngờ nhau, anh V có quan hệ bất chính, lô đề dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Nay chị H xin ly hôn anh V đồng ý. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh V là có căn cứ phù hợp với Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010, Vũ Đình P, sinh ngày 05/6/2014. Ly hôn cả hai đều xin nuôi hai con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Xét việc nuôi con của các bên thấy rằng hiện chị H, anh V đều có công ăn việc làm ổn định đều đảm bảo nuôi con, để đảm bảo quyền lợi cho con chưa thành niên cũng như quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung nên giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đình P, sinh ngày 05/6/2014, giao cho anh Vũ Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010. Việc anh chị không yêu cầu bên

kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết chị H xác định không có tài sản chung gì và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết anh Vũ Hồng V xác định vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 nhà cấp bốn ba gian trị giá 200.000.000đ, 01 khu vệ sinh, bếp trị giá 100.000.000đ (làm trên đất của gia đình chị H) và chơi hội 150.000.000đ (chị H trực tiếp lấy. Ly hôn anh yêu cầu chia đôi số tài sản trên để chị H sử dụng bằng hiện vật thanh toán cho anh một nửa bằng tiền. Ngày 15/12/2022 Tòa án đã thông báo nộp tiền tạm ứng án phí phân chia tài sản cho anh V nhưng anh không đến nộp tiền và cũng không đến tòa làm việc. Do vậy Tòa án tách ra khi nào anh V có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản riêng, công nợ và công sức: Chị H, anh V không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hồng V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Đình P, sinh ngày 05/6/2014, hiện đang ở cùng chị H. Giao anh Vũ Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị Thu H, sinh ngày 20/9/2010, hiện cháu H đang ở cùng chị H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị H, anh V có quyền thăm nuôi con không ai được ngăn cản.

Theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006429 ngày 11/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THA huyện Lập Thạch;
- Đương sự;
- UBND xã Sơn Đông;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ